TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lý Thị The:
2. Ông: Giàng A Lình

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Lỳ Lò Phạ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Bùi Tống Chung, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST, ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Điêu Văn Q – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1993; sinh tại: xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Điêu Văn S– sinh năm : 1955; Con bà: Mào Thị K – sinh năm 1953; Bị cáo có vợ: Thàng Gia M - sinh năm 1995; bị cáo có 1 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số: 39 do Công an huyện M lập ngày 04/7/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn V – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1995; sinh tại: xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Lò Văn L – sinh năm : 1965; Con bà: Điêu Thị L – sinh năm 1972; Bị cáo có vợ: Vùi Thị T- sinh năm 1998; bị cáo có 1 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số: 40 do Công an huyện M lập ngày 04/7/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY;

Bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V bị Viện kểm sát nhân dân huyện M truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 28/6/2017, Điêu Văn Q và Lò Văn V đến sửa nhà cho Lò Thị T và được chị T trả công cho mỗi người 100.000đồng,

khi nhận được tiền Q rủ V đi mua thuốc phiện về sử dụng (hút), Vân đồng ý. Thống nhất xong Q về nhà đưa cho vợ là Thàng Gia M 50.000đồng, rồi quay lại chỗ V đợi cùng V đi xe máy đến bản H, xã Nậm K, huyện M, tỉnh Lai Châu tìm mua thuốc phiện, khi đến bản H do không mua được thuốc phiện, Q và V rủ nhau đi lên xã T, khi Q và V đến khu vực bản Tà, xã T thì gặp một người đàn ông dân tộc M lạ mặt khoảng 40 tuổi. Qua trao đổi mua bán, Q và V đã mua được một gói thuốc phiện với giá là 100.000 đồng (Q và V mỗi người góp 50.000đồng). Mua được thuốc phiện Q và V đi về nhà, đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi Q và Vân đi đến khu vực bản N, xã N, huyện M thì bị tổ Công tác công an huyện M bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói chất nhựa dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của Q và V đó là thuốc phiện. Ngoài ra còn thu giữ một xe máy BKS 25M1- 07151.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 (một) gói chất nhựa dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Điêu văn Q và Lò Văn V có khối lượng 1,38 gam. Tại bản kết luận giám định số: 322/GĐ – KTHS, ngày 05/8/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, chất nhựa dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Điêu Văn Q và Lò Văn V là thuốc phiện nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 49/KSĐT – MT, ngày 13 tháng10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố các bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V đều khai nhận, vào ngày 28 tháng 6 năm 2017, sau khi đi sửa nhà cho chị Lò Thị T và được chị T trả công cho mỗi người 100.000đồng, Q và V rủ nhau đi lên xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu tìm mua thuốc phiện để sử dụng, khi đến bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, Q và V đã gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông một gói thuốc phiện với giá là 100.000đồng, mua được thuốc phiện Q và V đi về nhà, trên đường đi đến bản N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số thuốc phiện. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Điêu văn Q và Lò Văn V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS 1999, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung, Nghị quyết số: 41/ NQ - QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Điêu Văn Q từ 1(một) năm 2 (hai) tháng tù đến 1 (một) năm 5 (năm) tháng tù; Xử phạt đối với bị cáo Lò Văn V từ 1 (một) năm 1 (một) tháng đến 1 năm 4 tháng tù đến Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến gì tranh luận, chỉ có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY;

Lời khai nhận của các bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V tại phiên toà phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào sáng ngày 28/6/2017, Điêu Văn Q và Lò Văn V đi sửa nhà cho chị Lò Thị T, sau khi sửa xong, chị Lò Thị T có trả công cho Điêu Văn Q và Lò Văn V mỗi người 100.000đồng. Có được tiền Q và V nhau đi lên khu vực xã N để tìm mua thuốc phiện về để sử dụng, nhưng khi đến N do không mua được thuốc phiện, Q và V rủ nhau tiếp tục đi lên xã T để tìm mua thuốc phiện, khi đến bản T, Q và V đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, qua trao đổi mua, bán Q và V mỗi người góp 50.000 đồng, mua của người đàn ông này một gói thuốc phiện có khối lượng 1,38 gam với giá là 100.000đồng. Mua được thuốc phiện Q và V đi về nhà, trên đường đi đến bản N, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số thuốc phiện.

Như vậy khẳng định hành vi mua 1,38 gam thuốc phiện của Điêu Văn Q và Lò Văn V với mục đích để sử dụng (hút) là vi phạm pháp luật, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố các bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng sấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đảng, Nhà nước ta triệt để nghiêm cấm mọi hành vi "*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển ...*"các chất ma tuý. Bị cáo biết, nhận thức được việc mua thuốc phiện về để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần phải có một hình phạt nghiêm minh, cần phải xử phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm xử phạt đối với người phạm tội, mặt khác để dăn đe giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh trong việc thi hành pháp luật hình sự và kỷ cương pháp luật của Nhà nước ta.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo là người nghiện chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa các bị cáo luôn

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS cần được áp dụng đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Điêu Văn Q có mẹ là Mào Thị K là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương chống mỹ cứu nước hạng nhì và được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS cần được áp dụng thêm đối với bị cáo Điêu Văn Q. Ngoài ra hội đồng xét xử cần phải xem xét áp dụng Nghị quyết số : 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, so với BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Khoản 1 điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định mức hình phạt tù từ 1 năm tù đến 5 năm tù, đây là quy định mức hình phạt có lợi cho người phạm tội, hội đồng xét xử cũng cần phải xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Xét về đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tôi, bị cáo Q là người khởi sướng, rủ V đi mua ma túy về để sử dụng.

Trong vụ án này còn có một người đàn ông đã bán thuốc phiện Quân và Vân, nhưng Q và V không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý đối với người này.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo là khó khăn, không có điều kiện thi hành. Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số thuốc phiện thu giữ của các bị cáo đã đem giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc xe máy Biển kiểm soát 25 M1 - 07151 đây là chiếc xe máy của anh Lý Văn T, khi Q và V dùng đi mua thuốc phiện T hoàn toàn không biết. Do vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lý Văn T là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V phạm tội: ” Tàng trữ trái phép chất ma tuý”

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Điều 41; Điều 45 Điều 20, Điều 53 BLHS 1999 và Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung. Điều 99,Điều 234 BLTTHS. Nghị quyết số: 41/NQ - QH14, ngày 20/6/2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 đối với các bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V. Ngoài ra áp dụng thêm khoản 2 điều 46 BLHS đối với bị cáo Điêu văn Q.

- Xử phạt bị cáo: Điêu Văn Q 01 (một) năm tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 28/6/2017.

- Xử phạt bị cáo: Lò Văn V 01 (một) năm tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 28/6/2017.

2 . Về án phí: Buộc các bị cáo Điêu Văn Q và Lò Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Mạnh trang

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh;*
- *Công an huyện;*
- *VKSND huyện;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*